

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỪ GÓC ĐỘ ĐẠO ĐỨC

NGUYỄN VĂN PHÚC (*)

Bài viết xem xét, phân tích vấn đề bảo vệ môi trường từ góc độ đạo đức. Theo tác giả, ưu thế của bảo vệ môi trường từ phương diện đạo đức là sự tự giác, đặc biệt là sự tự nguyện của các chủ thể (cá nhân, nhóm xã hội, cộng đồng, quốc gia) - điều mà các phương diện khác (kinh tế - kỹ thuật, pháp luật) không có được. Từ đó, tác giả cho rằng cần thiết phải xây dựng đạo đức môi trường nhằm điều chỉnh hành vi của con người trong mối quan hệ với tự nhiên; rằng, thực hiện đạo đức môi trường là bổn phận của tất cả mọi người, của toàn nhân loại.

Kể từ nửa sau thế kỷ XX đến nay, bảo vệ môi trường trở thành một trong những vấn đề có tính toàn cầu. Những quan điểm và các phương án phát triển thiên lệch, chiến tranh, lối sống tiêu thụ thái quá... khiến cho vấn đề môi trường vốn đã cấp thiết lại càng trở nên cấp thiết hơn. Để bảo vệ môi trường, trong mấy thập kỷ qua, nhân loại đã có những nỗ lực rất lớn cả về mặt nhận thức lẫn về mặt hành động. Hàng loạt hội nghị quốc tế (bao gồm các Hội nghị thượng đỉnh) đã được tổ chức nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và ký kết các công ước, các thoả thuận bảo vệ môi trường. Các phong trào bảo vệ môi trường, nhiều tổ chức tôn giáo... đã có những hoạt động rất tích cực. Trong bối cảnh nỗ lực chung của nhân loại, những tiếng nói từ góc độ đạo đức xuất hiện. Với luận điểm nổi tiếng: "Hành động tốt là hành động nhằm bảo vệ sự toàn vẹn, sự ổn định và vẻ đẹp của cộng đồng sinh vật, còn ngược lại thì đó là hành động xấu", Aldo Leopold được coi là người đầu

tiên đưa ra đánh giá quan hệ của con người đối với tự nhiên về mặt đạo đức. Luận điểm này được ông trình bày trong tiểu luận *The Land Ethic* đăng trên Niên giám *A Sand county Almanac* năm 1949. Từ đó đến nay, đã có rất nhiều công trình bàn về quan hệ đạo đức giữa con người và môi trường; từng bước hình thành một lĩnh vực đạo đức học chuyên biệt - *đạo đức học môi trường*.

Là một lĩnh vực mới xuất hiện, đạo đức học môi trường chưa có được một quan niệm thống nhất. Mỗi khuynh hướng khác nhau có cách lý giải và phạm vi bao quát khác nhau. Khuynh hướng *duy sinh vật* (biocentric ethics) với đại diện là P.Taylor xem xét cộng đồng đạo đức trong khuôn khổ giới hữu sinh. Khuynh hướng *duy sinh thái* (ecocentric ethics) với đại diện là A.Leopold và khuynh hướng *sinh thái học bề sâu* (deep ecology) với đại diện là A.Naess mở rộng

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ. Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

cộng đồng đạo đức ra toàn vũ trụ, nhìn nhận vũ trụ như một *toàn thể sống*.

Điểm thống nhất của các khuynh hướng này là ở chỗ cho rằng, con người cần từ bỏ quan niệm về ưu thế của mình so với tự nhiên vốn được hình thành từ 3 truyền thống tư tưởng của nhân loại: *chủ nghĩa nhân văn Hy Lạp cổ đại, quan niệm Cơ đốc giáo về chuỗi hữu thể lớn (The great chain of beings), thuyết nhị nguyên luận của Đêcátơ*(1). Với sự chi phối của 3 truyền thống này, nhân loại đã xác lập một quan hệ có tính chủ - tớ đối với tự nhiên, mặc sức khai thác và hủy diệt tự nhiên vì lợi ích có tính vị kỷ chủng loại của mình. Con người đã và đang phải trả giá cho những sai lầm đó. Để giải quyết vấn đề môi trường, cần phải xây dựng lại mối quan hệ với môi trường trên cơ sở một định đề: *mọi sinh thể, mọi vật thể đều có giá trị nội tại*; nghĩa là, thừa nhận giá trị và sự bình đẳng của vạn vật, trong đó con người chỉ là một hữu thể như mọi hữu thể khác. Với cách nhìn như vậy, đạo đức môi trường (và đạo đức học môi trường) là một nền đạo đức hoàn toàn mới, đối lập và cao hơn đạo đức truyền thống vốn bị coi là đậm tính vị kỷ nhân loại.

Trái với những khuynh hướng trên, khuynh hướng *sinh thái học xã hội* với đại diện là Murray Bookchin lại phủ nhận quan niệm về giá trị nội tại của vạn vật; đồng thời, khẳng định ưu thế của con người so với giới tự nhiên. Ưu thế đó thể hiện ở lý tính, tính chủ thể, năng lực sáng tạo và do đó, ở năng lực đạo đức của con người, loài người. Do vậy, đối với khuynh hướng này, đạo đức môi trường không phải là một lĩnh vực biệt lập và cao hơn

truyền thống đạo đức của nhân loại, là một phương diện, một lĩnh vực đặc thù của đạo đức trong điều kiện xã hội hiện đại(2).

Chúng tôi chia sẻ tính hợp lý của khuynh hướng sinh thái học xã hội và cho rằng, vấn đề không đơn giản chỉ ở chỗ, từ trước tới nay, nhân loại đã nhìn nhận một cách sai lầm về quan hệ giữa con người và tự nhiên. Cố nhiên, không thể phủ nhận rằng, trong nhiều trường hợp, nhân loại đã không nhận thức được mối quan hệ qua lại, tính quy định lẫn nhau giữa con người và tự nhiên. Nhưng đằng sau nhân tố nhận thức, cần phải thấy tính quy định, xét tới cùng, của các nhân tố kinh tế - xã hội. Cần thấy rằng, vấn đề bảo vệ môi trường nảy sinh là do sự phát triển của sản xuất, công nghệ, lối sống... trong điều kiện của xã hội hiện đại. Rõ ràng, trong điều kiện của văn minh nông nghiệp, bảo vệ môi trường hoàn toàn không phải là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hoá vừa có nhu cầu, vừa tạo ra khả năng khai thác tự nhiên vượt khỏi khả năng tự điều chỉnh của tự nhiên. Sự tàn phá môi trường tự nhiên đã làm phương hại đến lợi ích của con người trên những phương diện chủ yếu sau: *thứ nhất*, gây ra những thiệt hại kinh tế do hạn hán, lụt lội, cạn kiệt tài nguyên, sa mạc hoá đất nông nghiệp, ô nhiễm môi trường nuôi thuỷ hải sản; *thứ hai*, làm mất cân bằng về mặt tự nhiên - sinh học giữa con người và môi trường sống, tác động bất lợi tới sức khoẻ con người, thậm

(1) Xem: D. Schmidtz, E. Willott. *Environmental Ethics*, Oxford University press, 2002, p. 83-96.

(2) Xem: D. Schmidtz, E. Willott. *Sđđ.*, p. 126-137.

chỉ có nguy cơ tiêu diệt loài người; *thứ ba*, dẫn đến sự phát triển không bền vững, làm thiệt hại lợi ích của các thế hệ tương lai; *thứ tư*, trong điều kiện phát triển không đồng đều trên thế giới hiện nay, việc gia tăng khai thác tự nhiên và phát triển kinh tế ở các quốc gia phát triển làm thiệt hại đến lợi ích của các quốc gia chậm phát triển. Các nước chậm phát triển trở thành nơi chứa chất thải và sử dụng các công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

Như vậy, quá trình khai thác tự nhiên bất hợp lý, thậm chí trong nhiều trường hợp là tàn phá tự nhiên đã ảnh hưởng bất lợi đến lợi ích của nhân loại nói chung, các dân tộc, các thế hệ nói riêng. Bảo vệ môi trường trở thành vấn đề của phát triển, vấn đề có tính chất toàn cầu. Để bảo vệ môi trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững, nhân loại cần phải có những sự điều chỉnh nhất định trong phát triển nói chung, trong quản lý và khai thác tự nhiên nói riêng. *Thực chất của những sự điều chỉnh ấy chính là điều chỉnh lợi ích*: giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, giữa lợi ích dân tộc này với lợi ích dân tộc kia, giữa lợi ích của thế hệ hôm nay với lợi ích của thế hệ mai sau.

Trên bình diện pháp lý, sự điều chỉnh lợi ích giữa các quốc gia được thực hiện thông qua các điều ước quốc tế, các nghị định thư, luật quốc tế về môi trường. Sự điều chỉnh lợi ích trong phạm vi quốc gia được thực hiện thông qua các quy định có tính pháp quy, luật môi trường của quốc gia.

Trên bình diện đạo đức, sự điều chỉnh lợi ích giữa các dân tộc, các quốc gia, giữa các thế hệ được thực hiện thông qua tác

động của các chuẩn mực đạo đức mang tính tự giác, tự nguyện. Những chuẩn mực này chính là sự phản ánh những yêu cầu của phát triển bền vững, của việc bảo vệ môi trường. *Đạo đức môi trường, do vậy, là một phương diện của đạo đức nói chung, là sự thể hiện và thực hiện đạo đức của con người, loài người trong lĩnh vực quan hệ giữa con người và tự nhiên*. Không có và không cần thiết có một thứ đạo đức môi trường đối lập và cao hơn những giá trị đạo đức truyền thống của nhân loại. Nhưng cần phải xây dựng đạo đức môi trường vì đằng sau quan hệ đạo đức giữa con người và môi trường là quan hệ đạo đức giữa người và người. Để bảo vệ môi trường thì sự điều chỉnh bằng các công ước, luật môi trường hay các quy chế là cần thiết nhưng chưa đủ. Đạo đức có vai trò to lớn và không thể thiếu được trong việc điều chỉnh mọi hành vi, mọi quan hệ người. Sự điều chỉnh bằng đạo đức là sự điều chỉnh không chỉ tự giác mà còn tự nguyện, điều mà sự điều chỉnh bằng pháp lý không có được. Đặc biệt là trong các quan hệ quốc tế, luật môi trường hay các công ước chỉ có tác dụng khi các quốc gia ký kết và tự nguyện tuân thủ. Thực tế cho thấy, bất chấp những nỗ lực đầy trí tuệ diễn ra trong mấy chục năm qua, bất chấp các công ước quốc tế về môi trường, bất chấp các tổ chức phi chính phủ đang ra sức tìm mọi cách ngăn cản sự tàn phá môi trường..., nhiều tập đoàn kinh tế đa quốc gia trên thế giới vẫn tiếp tục ngang nhiên phá hoại môi trường để thoả mãn những lợi ích riêng, cục bộ của mình. Cũng như vậy, một số quốc gia, đặc biệt là các quốc gia phát triển, vì lợi ích riêng, đã thiếu trách nhiệm trong việc

bảo vệ môi trường. Chẳng hạn, Mỹ là quốc gia thải nhiều nhất chất thải công nghiệp vào khí quyển nhưng lại khước từ ký vào *Nghị định thư Kyoto (1997)* - nghị định thư quy định mức thải chất thải công nghiệp cho từng quốc gia nhất định. Chính vì vậy, tình trạng môi trường không những không được cải thiện mà ngày càng tồi tệ hơn. Chỉ riêng việc biến đổi khí hậu đã gây ra những hậu quả và những mối lo ngại đáng báo động. Ngày 21/ 10/ 2009, tại Hội nghị quốc tế về biến đổi khí hậu tổ chức ở Luân Đôn, thủ tướng Anh G.Brown đã cảnh báo rằng, nếu không ngăn chặn được những tác động tồi tệ của biến đổi khí hậu thì nhân loại sẽ phải gánh chịu những thảm họa rất lớn về con người và kinh tế. Mỗi năm chúng ta sẽ mất đi hàng trăm ngàn sinh mạng do hạn hán, bão lụt; còn về mặt kinh tế thì GDP toàn cầu sẽ giảm 20%, mức thiệt hại này lớn hơn tổn thất do 2 cuộc chiến tranh thế giới và cuộc khủng hoảng đại suy thoái gây nên(3).

Trong bối cảnh như vậy, *vai trò của đạo đức môi trường càng trở nên quan trọng*. Vai trò này đòi hỏi tất cả các quốc gia, các tổ chức kinh tế, xã hội, cũng như mỗi công dân, mỗi con người cần phải tự nguyện nêu cao trách nhiệm đạo đức trong việc bảo vệ môi trường. Bảo vệ môi trường không có nghĩa là ngừng hoặc hạn chế khai thác tự nhiên, mà là khai thác tự nhiên một cách hợp lý. Khai thác tự nhiên một cách hợp lý tức là duy trì một *quan hệ hài hoà giữa tự nhiên và con người (xã hội)*. Điều đó đòi hỏi nhân loại phải có một sự hiểu biết ngày càng đầy đủ hơn về mối quan hệ, tính quy định lẫn nhau giữa con người và tự nhiên trong

phát triển. Hiểu biết đó, *một mặt*, tạo điều kiện cho sự phát triển tình yêu và trách nhiệm bảo vệ tự nhiên; *mặt khác*, tạo cơ sở cho việc hoạch định các chiến lược, các dự án phát triển không chỉ con người, xã hội mà cả tự nhiên như một chỉnh thể thống nhất, một hệ thống hữu cơ *con người - xã hội - tự nhiên*.

Như vậy, việc bảo vệ tự nhiên không tự giới hạn trong quan hệ trực tiếp giữa con người và tự nhiên, mà bao gồm cả quan hệ giữa con người và con người. Do đó, đạo đức môi trường cũng không chỉ giới hạn trong quan hệ trực tiếp giữa con người và môi trường, mà còn được thể hiện trong quan hệ giữa con người và con người. *Với quan hệ giữa con người và tự nhiên*, đạo đức môi trường đòi hỏi, trong sự phát triển của mình, con người phải yêu quý và bảo vệ tự nhiên, tôn trọng sự đa dạng sinh học. Tuy nhiên, để bảo vệ tự nhiên, con người lại phải giải quyết thoả đáng những vấn đề kinh tế - xã hội, những *quan hệ giữa con người với con người* trên tất cả các phạm vi: cộng đồng, dân tộc, toàn nhân loại. Chẳng hạn, để khắc phục tình trạng đốt rừng, cần tổ chức định canh, phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào du canh; để bảo vệ voi Nam Phi cần tạo công ăn việc làm cho những người dân chuyên sống bằng nghề săn bắt voi; để phát triển tình cảm đạo đức của con người với tự nhiên, cần giáo dục nâng cao dân trí và ý thức môi trường; để bảo vệ môi trường, các nước giàu cần có trách nhiệm giúp các nước nghèo trong chuyển giao và sử dụng công

(3) Xem: <http://www.vnexpress.net/GLKhoa-hoc/moi-truong/2009>

nghe sạch; ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hoà bình, bình đẳng trong phát triển, tôn trọng sự đa dạng văn hoá... đều là những yêu cầu liên quan đến bảo vệ môi trường. *Nâng những yêu cầu đó lên thành các yêu cầu đạo đức, thực hiện chúng một cách tự giác, tự nguyện là bốn phận đạo đức của tất cả mọi người, mọi cộng đồng, mọi quốc gia.*

Như vậy, theo nghĩa rộng, đạo đức môi trường hiện diện trong tất cả các phương diện của cuộc sống con người, loài người; thực hiện đạo đức môi trường là bốn phận của tất cả mọi người, của toàn nhân loại.

Trong những nỗ lực thực tế và hợp lý, Hiệp hội quốc tế về bảo vệ thiên nhiên (IUCN), Chương trình môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP), Quỹ thế giới về bảo vệ động vật hoang dã (WWF) đã phối hợp soạn thảo và đề xuất một *Chiến lược cho cuộc sống bền vững* dưới tiêu đề "*Cứu lấy trái đất*" công bố năm 1991. Để soạn thảo chiến lược này, các tác giả của Chiến lược đã kế thừa những giá trị đạo đức, đặc biệt là nghĩa vụ quan tâm đến người khác, quan tâm, tôn trọng tự nhiên mà nhiều nền văn hoá cũng như tôn giáo đã nhận thức được từ nhiều thế kỷ trước. Để cứu trái đất, tức là bảo vệ môi trường sống và cuộc sống của nhân loại, cần xây dựng một cuộc sống bền vững trên phạm vi toàn cầu với những nguyên tắc mang tính đạo đức sau: 1, *Tôn trọng và quan tâm đến cuộc sống cộng đồng.* 2, *Cải thiện chất lượng cuộc sống con người.* 3, *Bảo vệ sự sống và tính đa dạng của trái đất.* 4, *Hạn chế đến mức thấp nhất việc làm suy giảm nguồn tài nguyên không tái tạo được.* 5, *Giữ vững khả năng chịu đựng của trái đất.* 6, *Thay đổi thái độ và thói*

quen cũ của mỗi người. 7, *Các cộng đồng tự quản lý lấy môi trường của mình.* 8, *Tạo ra một cơ cấu quốc gia thống nhất thuận lợi cho việc phát triển và bảo vệ môi trường.* 9, *Kiến tạo một cơ cấu liên minh toàn cầu*(4).

Chiến lược cứu lấy trái đất hướng sự chú ý trước hết đến các nhà lãnh đạo quốc gia, tức là những nhà hoạch định các chính sách phát triển, những người có vai trò và trách nhiệm lớn lao đối với sự phát triển và đối với tình trạng môi trường sống của nhân loại. Đồng thời, chiến lược cũng khẳng định, *cứu lấy trái đất là công việc của tất cả mọi người.*

Từ những nguyên tắc nêu trên, có thể thấy, vấn đề bảo vệ môi trường liên quan đến tất cả các phương diện của cuộc sống nhân loại; chỉ có thể thực hiện có hiệu quả việc bảo vệ môi trường trong khuôn khổ chung của việc xây dựng một cuộc sống bền vững.

Cũng với tinh thần đó, nhân Lễ kỷ niệm ngày môi trường thế giới, 25 năm thành lập Chương trình môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP), và 5 năm Hội nghị thượng đỉnh Riô về môi trường và phát triển, UNEP cùng Chính phủ Hàn Quốc đã tổ chức Hội nghị bàn tròn về đạo đức môi trường vào ngày 4/6/1997 tại Xơun. Các bên tham gia Hội nghị đã ký bản *Tuyên bố Xơun về đạo đức môi trường.*

Tuyên bố Xơun khẳng định rằng, điều cốt yếu là chúng ta phải thừa nhận rằng, con người và tự nhiên phụ thuộc lẫn nhau và là những bộ phận của một thực thể rộng lớn hơn, một *hệ thống - sự sống tổng*

(4) *Cứu lấy trái đất.* Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 1993, tr. 9-12.

thể; xã hội loài người cần phải nhận thức rõ hơn về mình như một thực thể trong tổng thể với lợi ích gắn kết và phụ thuộc vào lợi ích các yếu tố cấu thành khác, như *văn hoá, dân tộc, quốc gia và thế hệ*. Do vậy, các quyết định quan trọng cần phải được xác định bằng ý thức của chúng ta về sức mạnh tinh thần, tâm hồn cao thượng và sự trân trọng cuộc sống; chúng ta cần có một khuôn mẫu đạo đức dựa trên công bằng xã hội, trân trọng sự đa dạng và bình đẳng trong hợp tác cũng như chia sẻ trách nhiệm nhằm bảo tồn sự thống nhất của hệ thống - sự sống tổng thể.

Trên nền tảng quan điểm chung đó, Tuyên bố Xoun đề xuất 4 nguyên tắc đạo đức môi trường, bao gồm: 1, *Xây dựng nền văn hoá tinh thần*; nguyên tắc này đòi hỏi phải tìm ra sự cân bằng giữa các mục tiêu vật chất với các nhu cầu tinh thần nhằm làm cho cuộc sống đầy đủ ý nghĩa hơn. 2, *Vươn tới bình đẳng về môi trường*; nguyên tắc này đòi hỏi sự bình đẳng giữa các quốc gia, các tộc người và các thể hệ nhân loại trong phân chia các lợi ích kinh tế, xã hội của môi trường trái đất, đồng thời cũng chia sẻ trách nhiệm bảo vệ môi trường. 3, *Xanh hoá khoa học và công nghệ*; nguyên tắc này định hướng cho sự phát triển và sử dụng công nghệ. Theo đó, cần khuyến khích các công nghệ thân thiện với môi trường. Ngoài ra, cần thẩm định chặt chẽ trước và sau khi ứng dụng công nghệ nhằm tránh những tổn hại không thể khắc phục được về môi trường. 4, *Chia sẻ trách nhiệm*; nguyên tắc này đòi hỏi mọi thành viên của xã hội (cá nhân, nhóm xã hội, chính phủ, giới công nghiệp, doanh

nh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ) đều phải có trách nhiệm duy trì sự toàn vẹn của môi trường toàn cầu như một hệ thống - sự sống tổng thể, thông qua những chính sách thích hợp và sự phối hợp hợp tác để thực hiện có hiệu quả.

Tuyên bố cũng đề xuất các định hướng hành động cụ thể đối với các chính phủ, các công dân, các cộng đồng tôn giáo, các tổ chức phi chính phủ, khu vực công nghiệp và kinh doanh, các tổ chức quốc tế, các cơ quan nghiên cứu hàn lâm, và các phương tiện truyền thông đại chúng(5).

Như vậy, theo nghĩa rộng, *đạo đức môi trường chính là đạo đức của cuộc sống bền vững*, là mục tiêu và động lực của cuộc sống bền vững, cuộc sống gắn kết toàn nhân loại và giới tự nhiên thành một chỉnh thể, trong đó con người là trung tâm. Có thể coi những yếu tố đạo đức thế giới về cuộc sống bền vững được đề xuất bởi IUCN, UNEP, WWF cũng như những nguyên tắc, những định hướng hành động của Tuyên bố Xoun là nội dung chủ yếu, những yêu cầu chủ yếu của đạo đức môi trường trong điều kiện hiện nay. Mỗi dân tộc, mỗi quốc gia có thể căn cứ vào những yêu cầu chung đó và dựa vào những điều kiện cụ thể về kinh tế, xã hội, văn hoá và tự nhiên của mình để xây dựng một hệ thống các chuẩn mực đạo đức môi trường phù hợp nhằm điều chỉnh toàn bộ các hoạt động sống theo tinh thần của xã hội bền vững, cuộc sống bền vững.

Ở nước ta, mặc dù nền kinh tế thị trường và quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá được thực hiện chưa lâu,

(5) Xem: http://www.nyo.unep.org/wed_eth.htm

nhưng không ít vấn đề môi trường đã xuất hiện và đang tác động tiêu cực đến phát triển. Hiện nay, những vấn đề môi trường ở nước ta hầu như chưa được giải quyết, hoặc giải quyết chưa được thoả đáng. Tài nguyên thiên nhiên liên tục bị tàn phá. Nhiều thành phần môi sinh cùng với nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm bị suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt. Nước thải, khí thải, chất thải rắn... không được quản lý hợp lý, đặc biệt là trong các đô thị và các khu công nghiệp. Vệ sinh môi trường nông thôn quá thấp kém. An toàn lao động bị vi phạm, đặc biệt nặng nề ở khu vực kinh tế tư nhân. An toàn thực phẩm không đảm bảo và ngày một nguy hiểm hơn. Biển cũng đang bắt đầu bị ô nhiễm và có chiều hướng tăng lên. Các sự cố về môi trường ngày một nhiều thêm.

Tình trạng đáng báo động về môi trường ở nước ta hiện nay có cả nguyên nhân khách quan lẫn nguyên nhân chủ quan, nghĩa là có nguyên nhân thuộc về trình độ phát triển kinh tế - xã hội, có nguyên nhân thuộc về quản lý, nhận thức...

Từ một quốc gia nghèo và kém phát triển, chúng ta chuyển sang kinh tế thị trường, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Những yêu cầu của quá trình này giả định hoạt động của nhiều thành phần kinh tế, nhiều chủ thể kinh doanh với quy mô vốn, cơ sở hạ tầng, công nghệ và năng lực hoạt động khác nhau. Bên cạnh rất ít những doanh nghiệp có đủ điều kiện để bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh thì đa phần các doanh nghiệp không đủ điều kiện và năng lực đáp ứng đầy đủ các yêu

cầu của sản xuất và kinh doanh theo tiêu chí hiện đại về bảo vệ môi trường. Cùng với điều đó là yêu cầu đẩy mạnh và mở rộng sản xuất, nâng cao chỉ số tăng trưởng kinh tế (GDP) và những yếu kém trong quản lý đã khiến cho tình trạng môi trường ở nước ta ngày một trầm trọng.

Trong số những nguyên nhân chủ quan thì tình trạng *vô trách nhiệm* là điều đáng quan ngại nhất. Các phương tiện truyền thông luôn cảnh báo về tình trạng ô nhiễm môi trường, nhưng hàng loạt doanh nghiệp, mà công ty Vedan chỉ là một điển hình, vẫn bí mật hoặc ngang nhiên xả chất thải không qua xử lý làm gia tăng mức độ ô nhiễm môi trường, gia tăng số lượng những dòng sông chết. Đối với những doanh nghiệp đó, lợi ích cục bộ đã giết chết trách nhiệm đạo đức trong việc bảo vệ môi trường. Điều đó càng cho thấy, bên cạnh những giải pháp kinh tế, công nghệ, pháp lý, vấn đề xây dựng đạo đức môi trường là một tất yếu, một vấn đề cấp bách hiện nay.

Tất nhiên, vấn đề bảo vệ môi trường chỉ có thể thực hiện được trọn vẹn trong khuôn khổ chung của sự phát triển bền vững. Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ VIII đã nhấn mạnh: "Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái"(6).

Trong khuôn khổ chung đó, trên bình diện đạo đức, chúng ta cần đẩy mạnh việc

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.72.

xây dựng đạo đức môi trường, biến các chuẩn mực đạo đức môi trường thành sức mạnh nội tâm của mỗi người để những chuẩn mực đó thôi thúc chúng ta trên tất cả các cấp độ, các lĩnh vực hoạt động nhằm xây dựng một xã hội bền vững, cuộc sống bền vững.

Trong việc xây dựng đạo đức môi trường, chúng ta cần dựa trên cơ sở lý luận là triết học Mác - Lênin. Triết học Mác - Lênin khẳng định tính thống nhất vật chất của thế giới, khẳng định con người là sản phẩm của sự phát triển của tự nhiên, khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa con người (xã hội) và tự nhiên. Cùng với những quan điểm có tính phương pháp luận của chủ nghĩa Mác, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quan hệ giữa con người và tự nhiên, về phát triển bền vững cũng là những căn cứ lý luận để xây dựng đạo đức môi trường. Trên cơ sở đó, kế thừa truyền thống hoà hợp với tự nhiên trong triết lý phương Đông và Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc, đồng thời cụ thể hoá những tư tưởng hiện đại của nhân loại về đạo đức môi trường, chúng ta cần đẩy mạnh quá trình xây dựng đạo đức môi trường nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ trái đất, nghĩa là bảo vệ chính cuộc sống của chúng ta.

Để xây dựng đạo đức môi trường, việc xác định, truyền bá, giáo dục những yêu cầu, những chuẩn mực đạo đức môi trường là hết sức cần thiết. Bởi những chuẩn mực đạo đức môi trường không chỉ định hướng con người về mặt giá trị nói chung, mà còn là sự thể hiện một cách cụ thể những yêu cầu của việc bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển xã hội

và cuộc sống con người trong điều kiện hiện nay ở nước ta.

Cũng như chuẩn mực đạo đức nói chung, chuẩn mực đạo đức môi trường có những hình thức và những cấp độ biểu hiện đa dạng; từ cấp độ căn bản đến những cấp độ cụ thể hơn. Trong điều kiện hiện nay, theo chúng tôi, những chuẩn mực sau đây có thể coi là những chuẩn mực căn bản nhất: *1, Tôn trọng và bảo vệ tính đa dạng của tự nhiên. 2, Sử dụng tài nguyên tiết kiệm và có hiệu quả. 3, Tự giác và tự nguyện tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất, khai thác, y tế, du lịch... được thể hiện trong Luật môi trường của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 4, Đề cao tinh thần trách nhiệm và phối hợp hành động giải quyết các sự cố môi trường. 5, Giữ gìn môi trường sống xanh, sạch, đẹp trong đời sống cá nhân, cộng đồng. 6, Không đối xử tàn bạo đối với thú vật. 7, Đẩy mạnh việc thực hành lối sống văn hoá thể hiện quan hệ đúng mức, hài hoà giữa mức sống và ý nghĩa cuộc sống.*

Những chuẩn mực trên đây cần được cụ thể hoá hơn nữa đối với các chủ thể đạo đức (cá nhân, gia đình, làng xóm; các cơ sở y tế, giáo dục, công sở...) và các lĩnh vực hoạt động: nông nghiệp, công nghiệp, du lịch...

Làm cho chiến lược cũng như mỗi dự án phát triển đều thể hiện được các chuẩn mực của đạo đức môi trường, làm cho mỗi người dân thấu hiểu và quán triệt được những chuẩn mực đạo đức môi trường trong mọi hoạt động sống - đó là yêu cầu của phát triển, đồng thời là *mục tiêu của đạo đức và đạo đức học môi trường ở nước ta hiện nay.* □